THÀNH ỦY ĐỒNG NAI * Số 842 -QĐ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Đồng Nai, ngày 01 tháng 11 năm 2026*

QUY ĐỊNH
Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai

---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố khóa I, nhiệm kỳ 2025 - 2030;

- Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Căn cứ Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về phê duyệt Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng;

- Căn cứ Quy định số 215-QĐ/TW, ngày 18/8/2026 của Bộ Chính trị về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định số 230-QĐ/TW, ngày 10/01/2025 của Bộ Chính trị về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quyết định số 15-QĐ/BCĐTW, ngày 18/8/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về việc thành lập các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Quy chế làm việc số 02-QC/BCĐTW, ngày 18/8/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

- Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP, ngày 14/01/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

- Căn cứ Quyết định số 988-QĐ/TU, ngày 30/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai về kiện toàn Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai.

Ban Thường vụ Thành ủy quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ,

đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thành phố Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Ban Chỉ đạo) như sau:

Chương I
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 1. Chức năng của Ban Chỉ đạo

Ban Chỉ đạo trực thuộc Ban Thường vụ Thành ủy, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, điều phối, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống chính trị và trên địa bàn thành phố.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

1. Nghiên cứu, thảo luận, đề xuất với Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định chủ trương, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm, chương trình, kế hoạch công tác, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố.

2. Chỉ đạo, đôn đốc, phối hợp các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nghị quyết, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số bảo đảm thống nhất từ thành phố đến cơ sở; rà soát cơ chế, chính sách, pháp luật, thủ tục hành chính liên quan để kiến nghị, đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, sửa đổi, bổ sung hoặc thực hiện theo quy định.

3. Chỉ đạo, đôn đốc các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, Thành ủy, Ban Chỉ đạo; yêu cầu báo cáo, cung cấp thông tin, số liệu, hồ sơ, sản phẩm và tài liệu minh chứng theo thẩm quyền; tổ chức hoặc đề nghị tổ chức kiểm tra, giám sát, khảo sát, làm việc, báo cáo làm rõ đối với nhiệm vụ thuộc phạm vi chỉ đạo.

4. Chỉ đạo, định hướng công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Chỉ đạo xử lý nghiêm những hành vi lợi dụng việc tuyên truyền về công tác này làm phương hại đến lợi ích của địa phương, quốc gia, dân tộc.

5. Tổ chức sơ kết, tổng kết và định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

Điều 3. Quyền hạn của Ban Chỉ đạo

1. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền trên địa bàn thành phố báo cáo về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả thực hiện chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

2. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn thành phố; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khi cần thiết theo quy định.

3. Kiến nghị với Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét, quyết định hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định đối với tập thể, cán bộ, đảng viên có hành vi cản trở, gây khó khăn hoặc không thực hiện các chủ trương, định hướng, giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

4. Quyết định thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động của Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn và các Tổ Công tác theo yêu cầu nhiệm vụ; ban hành hoặc quyết định việc ban hành quy chế hoạt động của các tổ chức này. Thành viên các tổ chức này hoạt động kiêm nhiệm; Cơ quan Thường trực phối hợp bảo đảm điều kiện làm việc theo quy định.

5. Xem xét, cho ý kiến về phương án phân bổ, sử dụng nguồn lực đầu tư, kinh phí phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố hằng năm trước khi trình cấp có thẩm quyền quyết định; xem xét, cho ý kiến hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định đối với các vấn đề quan trọng, liên ngành, vượt thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì. Việc quyết định và tổ chức thực hiện phải đúng thẩm quyền, quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

6. Kiến nghị Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy xem xét sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Ban Chỉ đạo

1. Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban về những nhiệm vụ được phân công; là đầu mối phối hợp công tác giữa Ban Chỉ đạo với cơ quan nơi thành viên công tác.

2. Chủ động đề xuất, kiến nghị với Ban Chỉ đạo và Trưởng Ban về các chủ trương, giải pháp, biện pháp thực hiện công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hiệu quả, nhất là những chủ trương, giải pháp gắn với lĩnh vực, địa bàn được phân công trực tiếp phụ trách, quản lý.

3. Tham gia xây dựng chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo; tham gia chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các phiên họp của Ban Chỉ đạo theo chức trách, nhiệm vụ được giao. Căn cứ chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo, xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể theo lĩnh vực được phân công để chỉ đạo, triển khai thực hiện có hiệu quả; tham gia hội nghị, hội thảo, các đoàn nghiên cứu, khảo sát và các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo theo phân công của Trưởng Ban.

4. Chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các ý kiến kết luận của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban liên quan đến ngành, lĩnh vực, cơ quan do mình phụ trách; chịu trách nhiệm cùng với tập thể cấp ủy, tổ chức đảng và tập thể lãnh đạo nơi công tác lãnh đạo thực hiện nghiêm các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; được sử dụng bộ máy của cơ quan, tổ chức do mình quản lý, phụ trách để thực hiện nhiệm vụ được Ban Chỉ đạo phân công.

5. Trường hợp được phân công làm thành viên các Tổ Công tác, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quyết định thành lập Tổ Công tác và Quy định này.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 5. Cơ cấu, nhiệm vụ và quyền hạn của Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Thường trực Ban Chỉ đạo gồm: Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban và Ủy viên Thường trực theo Quyết định số 988-QĐ/TU, ngày 30/8/2026 của Ban Thường vụ Thành ủy Đồng Nai.

2. Chỉ đạo việc thực hiện chương trình công tác và giải quyết các công việc phát sinh giữa các phiên họp của Ban Chỉ đạo; giải quyết, kiến nghị Ban Chỉ đạo giải quyết các đề xuất, kiến nghị của thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo.

3. Quyết định các công việc thường xuyên thuộc phạm vi được Ban Chỉ đạo giao hoặc Trưởng Ban ủy quyền. Việc huy động, sử dụng tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức và phương tiện của cơ quan, tổ chức có liên quan để phục vụ nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thực hiện theo phân công, thỏa thuận phối hợp hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền, bảo đảm đúng quy định về quản lý tổ chức, cán bộ và tài sản.

4. Cho ý kiến, định hướng và kiến nghị cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nghiên cứu cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; xem xét, đề xuất phương án bố trí nguồn lực, nhân sự theo quy định. Việc quyết định phân bổ ngân sách, bố trí cán bộ và xử lý trách nhiệm thuộc cơ quan, người có thẩm quyền; đối với tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm trong thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Thường trực Ban

Chỉ đạo kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định. Thường trực Ban Chỉ đạo báo cáo Ban Chỉ đạo về các nội dung đã cho ý kiến, chỉ đạo.

5. Chỉ đạo chuẩn bị nội dung đề án, văn bản quan trọng trước khi trình Ban Chỉ đạo; cụ thể hóa và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác, thông báo, kết luận của Ban Chỉ đạo và của Trưởng Ban; đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện toàn diện các nhiệm vụ công tác của Ban Chỉ đạo.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng Ban Chỉ đạo

1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo theo Quy định này; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy về hoạt động của Ban Chỉ đạo.

2. Chỉ đạo, định hướng nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng; xây dựng và quyết định kế hoạch, chương trình công tác; tổ chức sơ kết, tổng kết về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số và các vấn đề khác thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

3. Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chỉ đạo (có thể ủy quyền cho Phó Trưởng Ban triệu tập); định hướng thảo luận, kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo; chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo theo kế hoạch hoặc đột xuất.

4. Trường hợp đột xuất, chưa kịp tổ chức họp Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban quyết định và chỉ đạo thực hiện một số công việc cần thiết để đáp ứng yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban Chỉ đạo tại phiên họp gần nhất.

5. Chủ trì hoặc phân công Phó Trưởng Ban thay mặt Ban Chỉ đạo làm việc với các cơ quan, tổ chức, đơn vị về những vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

6. Trình Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực và cơ quan có nhân sự tham gia, bảo đảm đúng thẩm quyền và phân cấp quản lý cán bộ.

7. Thay mặt Ban Chỉ đạo ký ban hành Quy chế làm việc, quyết định thành lập, kiện toàn, quy chế hoạt động của các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn theo quyết định của Ban Chỉ đạo; ký chương trình, kế hoạch công tác và các văn bản quan trọng khác thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo. Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo việc tổ chức thực hiện các quyết định nêu trên.

8. Trên cơ sở đề nghị của Cơ quan Thường trực và các cơ quan liên quan, biểu dương, đề nghị khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; phê bình, yêu cầu xem xét xử lý trách nhiệm theo quy định đối với tập thể, cá nhân có hành vi vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước hoặc trì hoãn, cản trở, không thực

hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Trưởng Ban Thường trực

1. Giúp Trưởng Ban trực tiếp chỉ đạo, điều phối hoạt động của Ban Chỉ đạo; xử lý công việc thường xuyên và chỉ đạo triển khai thực hiện chương trình, kế hoạch, kết luận của Ban Chỉ đạo.

2. Giúp Trưởng Ban chuẩn bị nội dung, chương trình và triệu tập các cuộc họp định kỳ, đột xuất; chủ trì một số cuộc họp và ký một số văn bản theo phân công hoặc ủy quyền của Trưởng Ban; báo cáo Trưởng Ban quyết định hoặc xin ý kiến chỉ đạo đối với những vấn đề vượt thẩm quyền.

3. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo; điều hòa, phối hợp hoạt động của các thành viên Ban Chỉ đạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

4. Giữ mối liên hệ thường xuyên với Trưởng Ban và các thành viên; định kỳ hoặc đột xuất trực tiếp báo cáo với Trưởng Ban về tình hình, kết quả công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hoạt động của Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo.

5. Thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng Tư vấn, giúp Trưởng Ban quản lý, điều hành hoạt động của Cơ quan Thường trực, quyết định các vấn đề thuộc phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực.

6. Giúp Trưởng Ban phối hợp hoạt động giữa Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn và các cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ được phân công.

7. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban

1. Giúp Trưởng Ban điều phối hoạt động của các thành viên theo phân công của Trưởng Ban. Thay mặt Trưởng Ban thực hiện một số công việc, chủ trì một số cuộc họp của Ban Chỉ đạo khi được Trưởng Ban phân công.

2. Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của thành viên Ban Chỉ đạo; giúp Trưởng Ban chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, sở, ban, ngành thuộc lĩnh vực phụ trách xử lý các công việc liên quan đến cơ chế, chính sách đặc biệt, đặc thù để bảo đảm việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt hiệu quả.

3. Phó Trưởng Ban được phân công phụ trách Tổ Công tác, Hội đồng Tư vấn có trách nhiệm tổ chức, điều phối hoạt động của các thành viên; không làm phát sinh tổ chức, biên chế hoặc thẩm quyền độc lập.

4. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; tham gia thảo luận, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo. Trường hợp không dự họp phải được sự đồng ý của Trưởng Ban.

5. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban phân công.

Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo

Công an thành phố là Cơ quan Thường trực; tham mưu, giúp việc và phục vụ Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức triển khai nhiệm vụ, quyền hạn; chủ trì chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu, dự thảo kết luận các phiên họp, hội nghị; theo dõi việc thực hiện chương trình, kế hoạch và kết luận của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

2. Cơ quan Thường trực là đầu mối chủ trì quản lý chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ, chế độ thông tin báo cáo, kế hoạch kiểm tra và tổng hợp báo cáo chung của Ban Chỉ đạo. Chủ trì theo dõi, đôn đốc, phối hợp kiểm tra, giám sát; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện định kỳ; kịp thời đề xuất chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp xử lý khó khăn, vướng mắc, nhất là các vấn đề liên ngành, liên địa phương. Việc tiếp cận, yêu cầu cung cấp và khai thác thông tin, dữ liệu của cơ quan, đơn vị, địa phương phải đúng thẩm quyền, mục đích, phạm vi được phép và tuân thủ quy định về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật, an ninh mạng, an toàn thông tin.

3. Phối hợp với Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tham mưu chuẩn bị, hoàn thiện văn bản, dự thảo thông báo kết luận trình Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo theo thẩm quyền; rà soát thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản của Đảng; phối hợp bố trí chương trình, lịch công tác và bảo đảm điều kiện phục vụ các phiên họp, hội nghị, hoạt động của Ban Chỉ đạo. Phối hợp tham mưu cụ thể hóa các kết luận, chỉ đạo thuộc phạm vi quản lý nhà nước bằng văn bản của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

4. Cơ quan Thường trực không thay thế trách nhiệm tham mưu, quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền; không trực tiếp phê duyệt, điều chỉnh nhiệm vụ, dự án, kinh phí thuộc thẩm quyền của các sở, ngành, địa phương.

5. Đề xuất việc kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn của Ban Chỉ đạo; bảo đảm hồ sơ, tài liệu, kinh phí và các điều kiện làm việc cho hoạt động của Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn.

6. Tiếp nhận, phân loại kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của các phường, xã; chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý, xác định đầu mối và thời hạn trả lời, theo dõi kết quả và phản hồi cho địa phương. Định kỳ tổng hợp những vấn đề vượt thẩm quyền, liên ngành hoặc chậm được giải quyết, báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo; phối hợp lấy ý kiến địa phương khi xây dựng chương trình, kế hoạch tác động trực tiếp đến cơ sở, chú trọng xã biên giới, địa bàn rộng, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Điều 10. Các Tổ Công tác của Ban Chỉ đạo

1. Các Tổ Công tác do Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động để nghiên cứu, tham mưu, giúp Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo chỉ đạo, điều phối, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ theo lĩnh vực, chuyên đề được phân công. Thành phần, lĩnh vực phụ trách, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của từng Tổ thực hiện theo quyết định của Ban Chỉ đạo.

2. Tổ trưởng Tổ Công tác chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban, Ban Chỉ đạo về hoạt động của Tổ; phân công nhiệm vụ cho các thành viên; chủ trì các cuộc họp, làm việc và báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo đối với các vấn đề thuộc phạm vi phụ trách.

3. Tổ Công tác chủ động rà soát, đánh giá tiến độ, kết quả thực hiện; nhận diện khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn; đề xuất cơ chế, chính sách, giải pháp và phương án xử lý đối với nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được giao.

4. Thành viên Tổ Công tác hoạt động kiêm nhiệm; được sử dụng bộ máy, nhân lực, chuyên gia của cơ quan, đơn vị mình theo quy định để thực hiện nhiệm vụ được giao.

5. Các Tổ Công tác phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực và các cơ quan có liên quan; kết quả hoạt động được cập nhật qua Cơ quan Thường trực để tổng hợp chung. Không hình thành chương trình công tác, danh mục nhiệm vụ hoặc chế độ báo cáo độc lập gây trùng lặp với Ban Chỉ đạo và Cơ quan Thường trực.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, Thường trực Ban Chỉ đạo giao.

Điều 11. Hội đồng Tư vấn

1. Hội đồng Tư vấn do Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động, có chức năng tư vấn, đề xuất với Ban Chỉ đạo về các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của thành phố. Thành phần, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của Hội đồng thực hiện theo quyết định của Ban Chỉ đạo.

2. Hội đồng Tư vấn có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- Nghiên cứu, tư vấn, phản biện, đề xuất với Ban Chỉ đạo về chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách, chương trình, nhiệm vụ, đề án, dự án và giải pháp đột phá.

- Phát hiện, tổng hợp, phân tích khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính gây cản trở cho việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đề xuất Ban Chỉ đạo xem xét, cho ý kiến chỉ đạo hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền quyết định những chủ trương, định hướng, giải pháp để kịp thời tháo gỡ.

- Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn trong nước; dự báo xu hướng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kiến nghị lựa chọn lĩnh vực, công nghệ và nhiệm vụ ưu tiên chiến lược trên địa bàn thành phố.

- Cho ý kiến tư vấn, phản biện độc lập đối với dự thảo văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và chính sách theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo tham mưu xây dựng, đề xuất hoàn thiện quy chế hoạt động của Hội đồng Tư vấn, tham mưu việc thay thế, bổ sung, kiện toàn thành viên Hội đồng Tư vấn trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

- Các thành viên Hội đồng được huy động, sử dụng chuyên gia, nhân sự của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban giao.

Điều 12. Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo

Tổ Giúp việc do Ban Chỉ đạo quyết định thành lập, kiện toàn và tổ chức hoạt động theo yêu cầu nhiệm vụ; thành phần, nhiệm vụ và quy chế hoạt động thực hiện theo quyết định của Ban Chỉ đạo. Tổ Giúp việc có nhiệm vụ, quyền hạn:

1. Nghiên cứu, tham mưu, đề xuất Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo kịp thời xem xét, cho chủ trương, định hướng, giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và các chương trình, kế hoạch, kết luận, chỉ đạo có liên quan.

2. Phối hợp với Cơ quan Thường trực xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, kiểm tra, giám sát; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện theo phân công; báo cáo Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo, Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban theo quy định.

3. Giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, phối hợp và tham mưu xử lý khó khăn, vướng mắc; được trực tiếp làm việc và đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá

nhân có liên quan phối hợp, cung cấp thông tin cần thiết phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo.

4. Mời lãnh đạo, đại diện cơ quan, tổ chức có liên quan và chuyên gia làm việc, trao đổi về những vấn đề cần thiết; tổ chức đoàn làm việc phục vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát theo yêu cầu, bảo đảm không trùng lặp với hoạt động của Cơ quan Thường trực và cơ quan có thẩm quyền.

5. Tổ trưởng Tổ Giúp việc chủ trì tham mưu, xây dựng, hoàn thiện quy chế hoạt động của Tổ Giúp việc, báo cáo Cơ quan Thường trực để trình Ban Chỉ đạo xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

6. Thành viên và Thư ký Tổ Giúp việc được huy động chuyên gia, nhân sự của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được giao.

7. Phối hợp với Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Hội đồng Tư vấn và các cơ quan, tổ chức liên quan; không làm thay chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền; không hình thành đầu mối tổng hợp hoặc chế độ báo cáo riêng song song với Cơ quan Thường trực.

8. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban giao.

Chương II
CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 13. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực Thành ủy.

2. Ban Chỉ đạo làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể thảo luận, Trưởng Ban kết luận và chỉ đạo thực hiện; thông qua Hội đồng Tư vấn, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo để triển khai công việc theo kế hoạch nhiệm vụ.

3. Ban Chỉ đạo làm việc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; không làm thay chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức và người có thẩm quyền của các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.

Điều 14. Các cuộc họp của Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo

1. Ban Chỉ đạo họp định kỳ 06 tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến từng thành viên Ban Chỉ đạo và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Thường trực Ban Chỉ đạo họp định kỳ 03 tháng một lần và họp đột xuất khi cần thiết. Kết luận của Thường trực Ban Chỉ đạo được thông báo bằng văn bản đến các thành viên Ban Chỉ đạo và cơ quan, tổ chức có liên quan.

3. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban có thể triệu tập các cuộc họp với cơ quan liên quan; thành phần tham dự do người chủ trì quyết định.

4. Trường hợp thành viên không dự họp phải báo cáo Trưởng Ban, đồng thời thông báo cho Cơ quan Thường trực trước 01 ngày và gửi ý kiến tham gia bằng văn bản theo yêu cầu của người chủ trì.

5. Cơ quan Thường trực phối hợp Hội đồng Tư vấn, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Văn phòng Thành ủy, Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu, các điều kiện tổ chức cuộc họp; ghi biên bản, xây dựng dự thảo thông báo kết luận để trình người chủ trì xem xét, quyết định.

Điều 15. Chế độ làm việc và cơ chế phối hợp

1. Ban Chỉ đạo, Thường trực Ban Chỉ đạo làm việc theo chương trình, kế hoạch công tác hoặc theo yêu cầu, chỉ đạo của Ban Thường vụ Thành ủy, Trưởng Ban; tổ chức các cuộc họp, hội nghị, đoàn công tác để xem xét, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn.

2. Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban định kỳ hoặc đột xuất làm việc với thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn và các cơ quan, tổ chức có liên quan để nghe báo cáo tình hình chung hoặc báo cáo chuyên đề và chỉ đạo việc thực hiện chương trình, kế hoạch công tác của Ban Chỉ đạo.

3. Khi cần thiết, Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn được mời chuyên gia trong nước, người Việt Nam ở nước ngoài và chuyên gia quốc tế nghiên cứu, tư vấn theo quy định; được đề nghị cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp công tác, cung cấp thông tin phục vụ nhiệm vụ.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo thường xuyên giữ mối liên hệ và chịu sự chỉ đạo, điều hành, phân công nhiệm vụ của Trưởng Ban, các Phó Trưởng Ban; chủ động phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ, nhất là xử lý vấn đề liên ngành, liên khối. Đối với vấn đề còn ý kiến khác nhau, báo cáo Trưởng Ban hoặc Phó Trưởng Ban được phân công xem xét, quyết định theo thẩm quyền.

5. Việc cung cấp, trao đổi, quản lý, sử dụng thông tin, tài liệu phải đúng thẩm quyền; tuân thủ quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ bí mật nhà nước, bảo mật công tác, an ninh mạng.

Điều 16. Con dấu và kinh phí hoạt động

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo làm việc theo chế độ kiêm nhiệm và được sử dụng bộ máy, cán bộ, con dấu của cơ quan, đơn vị mình để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

2. Kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc và Hội đồng Tư vấn được ngân sách nhà nước bảo đảm, bố trí trong dự toán của Công an thành phố, Văn phòng Thành ủy và các cơ quan liên quan theo quy định hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

3. Việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, không trùng lặp.

Điều 17. Trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương

1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo của đơn vị, địa phương phù hợp với mô hình tổ chức và yêu cầu nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo thành phố; bố trí Tổ Giúp việc tham mưu, theo dõi lĩnh vực nhiệm vụ được phân công; triển khai, quán triệt nội dung Quy định này, các nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn để đôn đốc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực đơn vị, địa phương mình phụ trách.

2. Phối hợp với Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo đề xuất, kiến nghị các cơ chế, chính sách và giải pháp thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Đối với yêu cầu báo cáo theo hệ thống ngành dọc về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực, ngành, địa phương mình phụ trách, chủ động sử dụng các báo cáo chung của Ban Chỉ đạo thành phố để xây dựng, hoàn thiện báo cáo ngành dọc theo quy định.

3. Trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực, địa phương mình phụ trách; chịu trách nhiệm trước Trưởng Ban Chỉ đạo thành phố về nhiệm vụ được giao. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo thống nhất qua Cơ quan Thường trực; cung cấp thông tin chuyên đề cho các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn trong phạm vi nhiệm vụ được giao, ưu tiên khai thác dữ liệu đã có, không yêu cầu báo cáo trùng lặp.

4. Giao Phòng Văn hóa - Xã hội làm Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo phường, xã; tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc nhiệm vụ. Văn phòng Đảng ủy phụ trách nội dung khối Đảng, phối hợp chuẩn bị phiên họp, thông báo kết luận; Công an phường, xã và cơ quan liên quan phối hợp theo chức năng. Ban Thường vụ Đảng ủy phường, xã cụ thể hóa phân công, chế độ phối hợp, không thay đổi thẩm quyền của cấp ủy, Ủy ban nhân dân. Khi tổ chức phòng chuyên môn được điều chỉnh, giao cơ quan phụ trách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm đầu mối thường trực.

Chương III
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Thành viên Ban Chỉ đạo, Cơ quan Thường trực, các Tổ Công tác, Tổ Giúp việc, Hội đồng Tư vấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này.

2. Cơ quan Thường trực giúp Ban Chỉ đạo theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy định; tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, bất cập phát sinh, báo cáo Ban Chỉ đạo xem xét, trình Ban Thường vụ Thành ủy sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

3. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quy định số 48-QĐ/TU, ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quan hệ công tác của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
THÀNH ỦY ĐỒNG NAI

Thành ủy Đồng Nai
01/11/2026 17:50:50

Vũ Hồng Văn

Nơi nhận:
- Ban Chỉ đạo Trung ương;
- Bộ Công an (CQTT - BCĐ Trung ương);
- Các đ/c UV BCH Đảng bộ thành phố;
- UBND thành phố;
- Các ban đảng và Văn phòng Thành ủy;
- Các cấp ủy trực thuộc Thành ủy;
- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố;
- Trường Chính trị thành phố;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai;
- Các sở, ban, ngành thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Tòa án nhân dân thành phố;
- Viện Kiểm sát nhân dân thành phố;
- Công an thành phố (CQTT - BCĐ thành phố);
- CP. VPTU;
- Phòng: CĐS-CY, TH;
- Lưu VPTU.